

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23/7/2020

V/v: "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài.

Ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Lê Trọng Đại** – Kiểm sát viên.

Ngày **23 tháng 7 năm 2020**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **962/2019/TLST-HNGĐ** ngày **24/12/2019** về việc "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **47/2020/QĐXXST-HNGĐ** ngày **26/6/2020** và Quyết định hoãn phiên tòa số **54/2020/QĐST-HNGĐ** ngày **13/7/2020**, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: 37, tổ 5, ấp 18, G, xã B, thành phố L, Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang V, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: 20/3/3 ấp T, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh V quen biết nhau qua mạng, sau thời gian khoảng 01 năm thì tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Sau khi cưới thì chị sống tại thành phố L, còn anh V

thì đi về giữa thành phố L và huyện T. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn từ việc anh V không chăm lo gia đình, suốt ngày nhậu nhẹt chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh V không thay đổi nên anh chị đã ly thân từ giữa năm 2018, trong thời gian ly thân anh tạo điều kiện để anh V thay đổi nhưng anh V vẫn không thay đổi nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Có một con chung là cháu Nguyễn Hoài Gia B, sinh ngày: 22/11/2017. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Bảo và không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận công việc gia đình nên chị xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- Bị đơn anh Nguyễn Quang V đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị T là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho chị T được ly hôn với anh V. Về con chung: Giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, tạm thời anh V không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung chị T trình bày không có, nên đề nghị không đặt ra xem xét. Về án phí: Chị T phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Hồng T nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Quang V, sinh năm: 1987, HKTT: 20/3/3 ấp T, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Chị T có đơn xin vắng mặt; anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1 - Về quan hệ hôn nhân:

Chị T và anh V tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại **UBND xã H, huyện T và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 130 ngày 28/7/2017** nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị T yêu cầu ly hôn với anh V vì chị nhận thấy mâu thuẫn không thể hàn gắn, hôn nhân không hạnh phúc và đã ly thân từ giữa năm 2018. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh V để làm việc nhưng anh V vắng mặt không có lý do, thể hiện việc anh không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ. Từ những căn cứ trên, xét mâu thuẫn giữa chị T và anh V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh V là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2 - Về con chung:

Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Hoài Gia B, sinh ngày: 22/11/2017. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị T là có cơ sở chấp nhận, cháu B dưới 36 tháng tuổi và chị T có công việc ổn định, hiện nay các cháu đang học tập và sinh sống cùng gia đình chị, nên giao con chung cho chị T nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cho cuộc sống cháu được tốt nhất.

3.3 - Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010); Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **chị Nguyễn Thị Hồng T** về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*” với **anh Nguyễn Quang V**.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: **Chị Nguyễn Thị Hồng T** được ly hôn với **anh Nguyễn Quang V**.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoài Gia B, sinh ngày: 22/11/2017 cho **chị Nguyễn Thị Hồng T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời **anh Nguyễn Quang V** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Quang V được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: **Chị Nguyễn Thị Hồng T** phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007486 ngày 19/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. **Chị Nguyễn Thị Hồng T** đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAT, THA, VKS (03);
- Đương sự (02);
- UBND xã Hưng Thịnh (01);
- Lưu hồ sơ (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương